

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-TCDS, ngày 11 tháng 10 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Hà N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ H, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Văn B,

Địa chỉ: Số H, Thái P, tổ dân phố S, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Bùi Thị X và chị Hứa Thị Hà N thống nhất thỏa thuận: Chị Bùi Thị X còn nợ chị Hứa Thị Hà N số tiền gốc là: 2.450.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận, chị X có trách nhiệm trả số tiền gốc trên trong thời hạn 15 tháng, mức tối thiểu 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)/tháng, kể từ ngày 14/11/2022. Trường hợp chị Bùi Thị X vi phạm thời hạn trả nợ hàng tháng thì chị N yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh thi hành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền gốc, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hứa Thị Hà N, chị Bùi Thị X thống nhất thỏa thuận: Chị Bùi Thị X phải chịu 20.250.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Hứa Thị Hà N phải chịu 20.250.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, số tiền chị N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003910, ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị N được nhận lại 20.750.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**

